

THỰC TRẠNG VÀ
NHU CẦU TRỢ GIÚP

TÂM LÝ - XÃ HỘI

CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI
KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

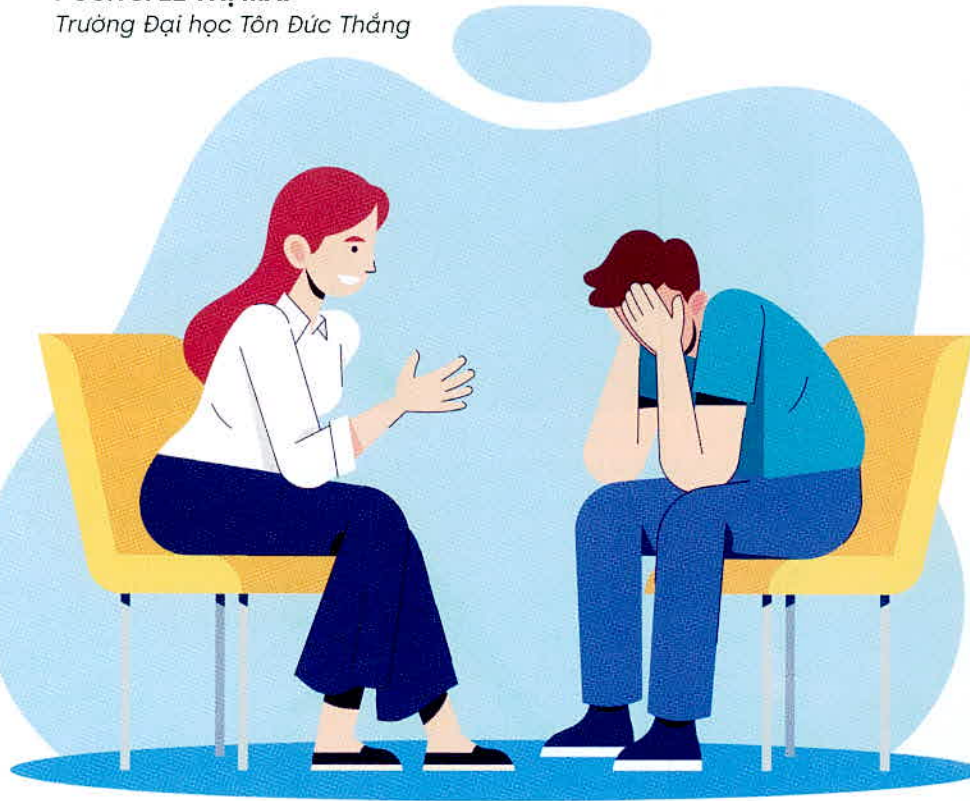
PGS.TS. LÊ THỊ MAI

Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Tóm tắt

Nỗ lực thúc đẩy phát triển sản xuất, sớm khắc phục những khó khăn, thách thức để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ đã góp phần giảm thiểu số NLD bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19. Thị trường lao động chứng kiến sự tăng trưởng về quy mô của lao động có việc làm ở cả sáu vùng kinh tế - xã hội. Đồng thời, chúng ta cũng đang chứng kiến nguy cơ đảo chiều của thị trường lao động Việt Nam, do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều rủi ro, bị đe dọa bởi những cuộc khủng hoảng toàn cầu đang diễn ra đồng thời và có tác động lẫn nhau. Tình trạng sa thải công nhân, thiếu việc làm, giảm thu nhập, chuyển đổi việc làm... ở các doanh nghiệp do thiếu đơn hàng, giá nguyên liệu tăng cao... đã tác động đến đời sống của NLD tại khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX), có thể đẩy họ đến tình trạng khủng hoảng cần sự trợ giúp từ doanh nghiệp, công đoàn và Chính phủ.

Từ khoá: Thực trạng, nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội, người lao động, khu công nghiệp



Abstract

Efforts of promoting production development, to soon overcome difficulties and challenges to accelerate the country's socio-economic recovery and development in the spirit of Resolution No. January 2022 has contributed to reducing the number of workers negatively impacted by the Covid-19 pandemic. The labor market witnessed an increase in the size of employed workers in all six socio-economic regions. At the same time, we are also witnessing the risk of a reversal of the Vietnamese labor market, due to many risks in production and business activities, threatened by the simultaneous and ongoing global crises that influence each other (ILO: 2023). The state of laying off workers, underemployment, income reduction, job change, etc. in enterprises due to lack of orders, high price of raw materials, etc. has affected the lives of workers in export processing zones, industrial zones, can push them to a crisis situation that requires help from businesses, trade unions and the government.

Keywords: Situation, need for psycho-social support, workers, industrial park



LDLD thành phố Hà Nội phối hợp với Bệnh viện Phụ sản Hà Nội tổ chức chương trình khám, tư vấn sức khỏe, tư vấn tâm lý cho công nhân, người lao động trên địa bàn. Ảnh: Mai Quý.

Giới thiệu

Các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đã được các bộ, ngành và địa phương triển khai tích cực, góp phần đưa tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm. Số lượng lao động có việc làm chính thức tăng. Thu nhập của NLĐ tiếp tục được cải thiện. Đời sống an sinh xã hội dần được bảo đảm.

Kinh tế Việt Nam là một thành viên trong hệ thống kinh tế toàn cầu. Do vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, thị trường lao động Việt Nam vẫn còn tiếp tục đối mặt với một số khó khăn thách thức do hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều rủi ro, bị đe dọa bởi những cuộc khủng hoảng toàn cầu đang diễn ra đồng thời và có tác động lẫn nhau. Hệ quả của tình trạng này là tỷ lệ NLĐ bị thất nghiệp, thiếu việc làm, chuyển

Hình 1: Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động theo quý, giai đoạn 2020-2022



(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổng cục Thống kê).

đổi việc làm,... lại tăng nhanh đã tác động đến đời sống của NLĐ, có thể đẩy họ đến tình trạng khủng hoảng cần sự trợ giúp từ doanh nghiệp, công đoàn và Chính phủ. Tình hình trên đặt ra câu hỏi cần được nghiên cứu: Tình trạng tâm lý - xã hội, nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội của NLĐ tại KCN, KCX Việt Nam như thế nào, làm cơ sở để xuất giải pháp giúp NLĐ vượt qua được

những khó khăn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Phương pháp nghiên cứu

Kết hợp nghiên cứu định lượng bằng bảng khảo sát, nghiên cứu định tính bằng công cụ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Mẫu khảo sát. Dung lượng mẫu:

Bảng 1: Đặc điểm mẫu khảo sát

Nội dung		Số lượng	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	290	40.8
	Nữ	419	58.9
	Khác	2	0.3
Độ tuổi	Dưới 20	16	2.3
	Từ 20 đến dưới 40	526	74.8
	Từ 40 đến dưới 65	159	22.6
	Từ 65 tuổi trở lên	2	0.3
	Khác	2	0.3
Trình độ học vấn	Tiểu học	6	0.9
	Trung học cơ sở	63	8.9
	Trung học phổ thông	343	48.7
	Trung cấp	86	12.2
	Cao đẳng - Đại học	196	27.8
	Sau đại học	9	1.3
	Khác	1	.1
Tình trạng cư trú	Tạm trú	277	39.5
	Thường trú	413	58.9
	Khác	10	1.4
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn	204	28.5
	Đã kết hôn	482	67.2
	Ly thân	5	.7
	Ly hôn	23	3.2
	Góa	3	.4
Thời gian làm việc tại doanh nghiệp	Dưới 1 năm	42	6.0
	Từ 1 đến dưới 3 năm	117	16.8
	Từ 3 đến dưới 5 năm	111	15.9
	Trên 5 năm	425	61.0
	Khác	2	0.3
Tình trạng có con nhỏ (dưới 16 tuổi) sống cùng	Có con nhỏ đang sống cùng	429	68.5
	Không có con nhỏ đang sống cùng	195	31.2
Mức thu nhập theo tháng	Dưới 5 triệu/tháng	10	1.4
	Từ 5 đến dưới 10 triệu/tháng	411	58.7
	Từ 10 đến dưới 15 triệu/tháng	219	31.3
	Từ 15 triệu/tháng trở lên	60	8.6
	Khác	2	0.3

710 đơn vị mẫu, trong đó Hải Phòng: N=238 đơn vị mẫu; TP. Hồ Chí Minh: N=240 đơn vị mẫu và Bình Dương: N= 242 đơn vị mẫu.

Kết quả và thảo luận

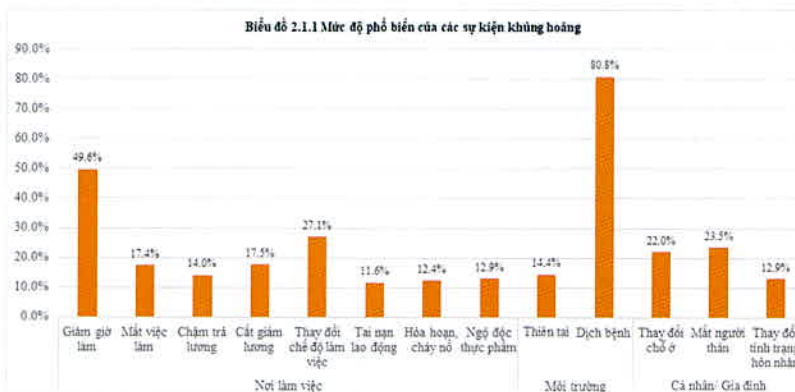
Thực trạng tâm lý - xã hội NLD tại địa bàn khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số NLD tại địa bàn khảo sát đã trải qua nhiều hiện tượng, sự kiện tồi tệ, khó khăn tại nơi làm việc, môi trường sống và gia đình của họ¹.

Kết quả trên Biểu đồ 1 có thể thấy dịch bệnh là sự kiện gây khủng hoảng phổ biến nhất cho NLD (80,8% người từng trải qua), tiếp theo là giảm giờ làm (chiếm 49,6%) và thay đổi chế độ làm việc (27,1%), sau cùng là mất người thân (chiếm 23,5%). Theo kết quả nghiên cứu của Viện Công nhân và Công đoàn, thu nhập của NLD hiện nay chỉ đáp ứng 45% nhu cầu chi tiêu của họ. Đồng thời, mức độ tác động, ảnh hưởng đối với NLD được phản ánh sinh động bởi tấn xuất lập lại và thời gian ảnh hưởng của các hiện tượng, sự kiện. Có 59,4% người được khảo sát, trả lời đã trải qua 01 lần với một hiện tượng/sự kiện đã nêu ở trên từ năm 2018 đến nay. Có 28,2% người được khảo sát, trả lời đã từng gặp phải cùng một hiện tượng/sự kiện 02 lần. Chỉ một số ít người được khảo sát, trả lời từng trải qua từ 03 lần trở lên đối với cùng một hiện tượng/sự kiện.

Về thời gian ảnh hưởng của hiện tượng/sự kiện họ đã trải qua, phần lớn (chiếm 32,8%) người được khảo sát cho rằng hiện tượng/sự kiện mà họ trải qua đã có ảnh hưởng từ 1 đến dưới 3 tháng. Có 22,1% người được khảo sát cho rằng hiện tượng/sự kiện mà họ trải qua đã có ảnh hưởng từ 3 đến dưới 6 tháng và thời gian bị ảnh hưởng dưới 1 tháng (chiếm 21,4% người được khảo sát). 12,4% người được khảo sát cho rằng hiện tượng/sự kiện mà

Biểu đồ 1: Tỷ lệ NLD xác nhận những hiện tượng/sự kiện mà họ đã trải qua (2018 - 2022)



Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4 năm 2023.

họ trải qua đã có ảnh hưởng từ 6 đến 12 tháng và 11,3% người được khảo sát cho rằng hiện tượng/sự kiện mà họ trải qua đã có ảnh hưởng trên 12 tháng. (Biểu đồ 2)

Khi trải qua các hiện tượng/sự kiện đã nêu ở trên, có 25,4% người được khảo sát, trả lời họ có cảm giác sợ hãi; 17% người trả lời cảm thấy bất lực, 15,4% người trả lời cảm thấy đau khổ, 9,1% người trả lời cảm thấy tuyệt vọng và 7,5% người trả lời cảm thấy tức giận. Đặc biệt, tỷ lệ lớn nhất (25,5%) người được khảo sát không xác định được cảm xúc của họ trước ảnh hưởng của các hiện tượng/sự kiện gây khó khăn mà họ đã trải qua (Biểu đồ 3). Tổng hợp từ kết quả phỏng vấn NLD cho thấy, xuất hiện liên tục những từ ngữ phản ánh trạng thái tâm lý tiêu cực của họ như: chán nản, lo lắng, tù túng, bi quan,... dẫn đến thái độ thiếu tự tin, an phận.

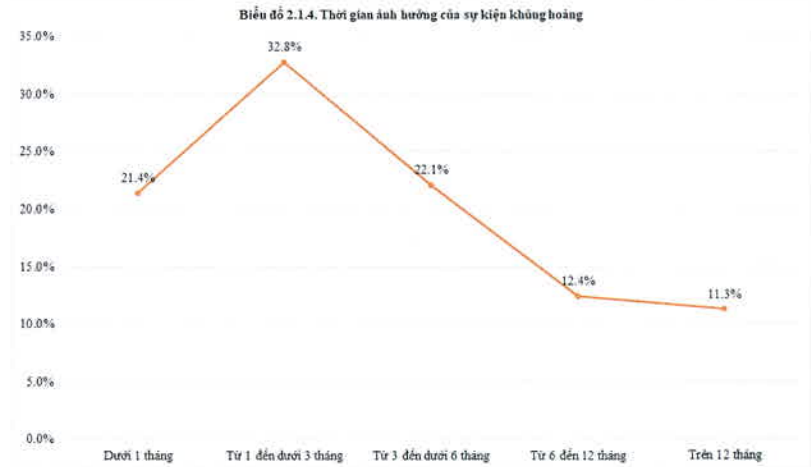
Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội NLD tại địa bàn khảo sát

Thực trạng tâm lý - xã hội NLD được khảo sát đã trình bày ở trên dẫn đến kết quả chỉ có 54,2% NLD mong muốn, có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội vào những lĩnh vực tâm lý, sức khỏe, gia đình, nơi làm việc và xã hội. Sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, giá trị trung bình mức độ nhu cầu trợ giúp về sức khỏe (M=1.6934), về tâm lý (M=1.5000), về gia đình (M=1.4786), xã hội (M=1.4145) và sau cùng là nhu cầu hỗ trợ các vấn đề tại nơi làm việc (M=1.2970). Kết quả khảo sát trên cũng phản ánh nhu cầu được trợ giúp của NLD ở mức độ trung bình.

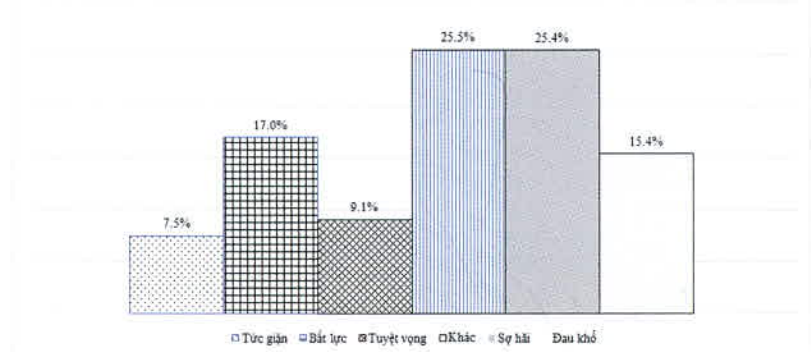
Kết luận

Từ kết quả khảo sát trên có thể nhận định rằng, tỷ lệ NLD bị tác động bởi các sự kiện gây khủng hoảng lần lượt, cao nhất là dịch

Biểu đồ 2: Tỷ lệ người được khảo sát xác định thời gian ảnh hưởng của hiện tượng/sự kiện họ đã trải qua



Biểu đồ 3: Tỷ lệ người được khảo sát xác nhận trạng thái cảm xúc trước các hiện tượng/sự kiện gây khó khăn mà họ đã trải qua



Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4 năm 2023.



Hàng trăm lao động chen chúc nộp hồ sơ xin việc tại một công ty trong KCN VSIP I, TP. Thuận An, Bình Dương. Ảnh: Thảo Nguyễn.



Đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương thăm hỏi, tặng quà, động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong Tháng Công nhân năm 2023. Ảnh: Hoàng Trung.

bệnh (80,8%), tiếp đến là giảm giờ làm, thay đổi chế độ làm việc, mất người thân, thay đổi chỗ ở, cắt giảm lương và mất việc làm (17,4%). Những hiện tượng trên đã ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý của NLĐ, được phản ánh bởi những từ ngữ tiêu cực xuất hiện liên tục khi NLĐ trả lời phỏng vấn như: sợ hãi, bất lực, đau khổ, cảm thấy bị áp lực, căng thẳng tinh thần, trí nhớ bị giảm sút rõ rệt, gia đình mất cân đối giữa thu nhập và chi tiêu; phải chi trả tiền điện, nước cao hơn kỳ vọng và thiếu cơ hội phát triển tại nơi làm việc. Đồng thời, NLĐ tại địa bàn khảo sát đã xác nhận họ bị ảnh hưởng ở mức độ trung bình. Chính vì vậy, chỉ có 54,2% NLĐ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội khi có vấn đề về tâm lý, xã hội.

Trước đây, khi gặp khó khăn, nguy hiểm, 72,7% NLĐ dựa vào nguồn lực tự thân, tự mình giải quyết; trong khi, tỷ lệ người nhờ đến sự trợ giúp từ chính quyền, công đoàn khá khiêm tốn. Tuy

nhien, khi được hỏi về những giải pháp ứng phó với sự kiện, tình huống khó khăn, nguy hiểm gây khủng hoảng trong tương lai, NLĐ có sự thay đổi khi ưu tiên lựa chọn giải pháp. Tỷ lệ NLĐ ưu tiên sử dụng giải pháp trợ giúp từ các nguồn lực của công đoàn đã tăng từ 27,8% lên 38,7%; tỷ lệ NLĐ cần đến sự trợ giúp từ phía chính quyền, đoàn thể đã tăng từ 19,3% lên 32,4%. Đây là chỉ báo thể hiện sự tin tưởng của NLĐ đối với công đoàn và chính quyền, đoàn thể đã gia tăng. □

Chú thích:

Số liệu khảo sát từ đề tài "Mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ tại KCN, KCX trước các sự kiện khủng hoảng" do Chủ nhiệm nhiệm vụ, ThS. Vũ Văn Hiệu thực hiện khảo sát mẫu tại TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Bình Dương với dung lượng 720 đơn vị mẫu, năm 2023, với sự tài trợ của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ dữ liệu khảo sát từ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học "Mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ tại KCN, KCX trước các sự kiện khủng hoảng" do Chủ nhiệm nhiệm vụ, ThS. Vũ Văn Hiệu thực hiện năm 2023, với sự tài trợ của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổng cục thống kê: Báo cáo sự phục hồi của thị trường lao động, việc làm sau đại dịch Covid-19 Quý III/2022. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/10/bao-cao-su-phuc-hoi-cua-thi-truong-lao-dong-viec-lam-sau-dai-dich-covid-19-quy-iii-2022/> (Accessed 5-8-2023)

3. ILO (2023). Công cuộc phục hồi thị trường lao động đảo chiều. https://www.ilo.org/hanoi/informationresources/PublicInformation/Pressreleases/WCMS_846022/lang--vi/index.htm (Accessed 5-8-2023).